

TỨ PHẦN LUẬT
SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO
QUYỂN THƯỢNG
(PHẦN 1)

Thiên một: Nêu Tông bày đức
Thiên hai: Tập Tăng thông cục
Thiên ba: Túc số chúng tướng
Thiên bốn: Thọ dục đúng sai
Thiên năm: Nói chung về yết-ma
Thiên sáu: Phương pháp kiết giới
Thiên bảy: Tăng cương Đại cương
Thiên tám: Thọ giới duyên tập
Thiên chín: Thầy trò nhiếp hóa lẫn nhau
Thiên mười: Thuyết giới chánh nghi
Thiên mười một: An cư sách tấn tu hành
Thiên thứ mười hai: Tự tứ Tông yếu

THIÊN THỨ NHẤT: NÊU TÔNG BÀY ĐỨC
(Trước nêu ra tông chỉ, sau dẫn văn thành đức).

Nói về biển luật, sâu xa thông suốt muôn tượng. Tuy biển cả bao la không bờ mé mà nó không dung chứa thây chết. Gò cao mây sóng mà trào không quá hạn. Cho nên hễ người dự vào cửa huyền thì phải tu giới cấm thanh tịnh, không dung chứa điều sai trái, gởi tâm nơi dòng nước đạo. Cung kính xuất yếu, không nhiễm thế gian. Cho nên có thể đức càng sáng tỏ đối với thời gian, vượt ngoài cương yếu trần thế. Bởi vậy, phi pháp không thể dùng soi sáng nghi ấy, Phi đạo không thể hiển bày đức ấy, mà tưởi vào dòng thức cạn biết thấp. Tuy danh tham mặc

áo tu mà học kinh không đến nơi đến chốn, hành không y theo luật, có điều lành gì, tinh đã thô lỗ, làm sao nghiên cứu chân yếu, ôm ấp giữ gốc, chí dứt mong cầu, tâm hạn cục nói không đến. Ý tuy luận đạo, mà không khác thế tục, cùng với dòng đời, sự trái hướng chân, nghiên cứu học tập nhiều năm mà còn mê tơi, hướng gì luận đời. Ai có thể thể hội điều đó. Bởi vậy để đưa đến sự lạm dụng làm loạn pháp, tùy ý buông lung, chuyên làm điều tàn bạo, còn chẳng phải là điều thế tục cho phép, có khó gì đâu đạo nghi còn mất. Dẫn đến làm cho người mới học lúng túng vụng về. Luật yếu bắt đứt, nội sự kiềm chế.

Lúc đó chánh pháp huyền cương đâu không che lấp, đọa lạc ư? Cho nên biết hưng khởi thay thế ở người. Người tôn sùng hộ pháp thì lo gì mặt trời Phật không sáng soi, bánh xe pháp không xoay ư? Nay lược chỉ tông thể hành tướng, giúp cho người sau tiến hưng, khởi lập có chỗ cậy nhờ.

Giới lấy tùy khí làm công, hạnh lấy lãnh cương làm hướng đi, có thể khéo tịnh thân tâm xứng duyên mà thọ, mới tương ứng với đạo. Nếu tình không xa lìa sai hướng đi mảy may trưng cầu, thì chính là bộn nhiệm dòng pháp, sẽ lấy gì làm tịnh khí của đạo, nghĩa ruộng tốt của đời vị lai đâu còn.

Bởi vậy, hễ muốn tịnh thân hành thì phải xa lìa nói mong đạt kết quả viên dung. Không nên vọng lập, phải chuyên tâm nhiếp ý làm cho khế nhập không trì trệ.

Cho nên kinh chép: “Tuy không có hình sắc mà có thể hộ trì”, Văn này nói rõ rồi. Vì sao? Nhưng giới tướng nhiều đường, chẳng phải chỉ một nẻo. Tâm có phần hạn, chấp trước khác nhau. Nếu theo cảnh rõ danh mới có vô lượng. Lại y cứ vào then chốt lược nêu có bốn loại:

1. Giới pháp
2. Giới thể
3. Giới hạnh
4. Giới tướng

1. Nói về giới pháp là nói pháp mà nói không hạn cục phạm Thánh. Nói rõ thẳng pháp này chắc chắn có thể vãng theo hành đạo xuất ly.

Muốn làm cho người nhận tin biết là có, tuy là phạm Thánh nhưng có chung pháp này, nay những điều thọ nhận. Chính đã thành lời gọi là Thánh Pháp (pháp của bậc Thánh). Nhưng làm cho trái lại sự sinh tử kia, đón nhận Tăng đồ lẫn lộn. Lập chí phải mong kết quả, sao dính líu bên ngoài. Nhất định sẽ nuôi lớn tâm này, làm cho theo người mà thành tựu, mới có thể theo Thánh Pháp, hoài bão học Thánh hạnh (hạnh của

bậc Thánh), để nuôi thân cho nên gọi là hạnh tùy pháp.

2. Nói rõ về giới thể: Nếu y theo thông luận, nói rõ nghiệp thể về sự phát sinh, nay có thể hiển bày thẳng ngay tâm tướng có thể lãnh hội. Nghĩa là hai đế pháp giới và trần sa đồng là pháp lấy điều quan trọng của mình mong tạo phương tiện, khéo tịnh tâm khí, nhất định không làm ác, suy lường tuệ sáng suốt thì hội được pháp. Đem sự quan trọng này mong tâm tướng ứng với pháp mẫu kia. Đối với pháp kia, có nghĩa duyên khởi lãnh nạp tâm nên gọi là Giới thể.

3. Nói về Giới hạnh. Đã thọ đắc giới này ở trong tâm, nhất định phải rộng tu phương tiện, suy xét việc làm về oai nghi của thể khẩu, giữ chí chuyên tôn sùng kính mến bậc Tiên Thánh, giữ tâm sau đó khởi nghĩa thuận như trước gọi là giới hạnh. Cho nên kinh nói: tuy chẳng phải là độc đối, khéo tu phương tiện mới được thanh tịnh, vẫn thành hiệu nghiệm.

4. Nói rõ về giới tướng, hành oai nghi thành, tùy điều mình làm điều xứng với pháp, đức tốt sáng tỏ. Cho nên nói là giới tướng.

Bốn điều này đều y vào gốc của xuất đạo, đông cực của thành quả. Cho nên nêu ở sau biểu thị để gợi tâm có chỗ, biết thân tâm mình hoàn hảo bảo khâm phục pháp của bậc Thánh. Dưới là ruộng phước sáu đường, trên là hạt giống nhân của ba thừa. Ngoài ra, làm hạt giống Phật hưng khởi là pháp tràng. Công đức không thể nghĩ bàn, đâu chỉ luận bàn mà hết được. Dẫn thẳng lời Thánh thành chứng, làm cho bậc cao sĩ trì pháp rõ ràng tường tận. Tóm lại có hai, ban đầu nói rõ sẽ thuận giới thì Tam bảo trụ trì, làm việc Tỳ-kheo.

Nói rõ trái giới che diệt chánh pháp, lật các nghiệp khổ. Nhưng các kinh luận than giới vẫn nhiều, tùy bộ đều thoải mái, tướng cũng khó hết. Nay gồm chung quát nhất hóa, chánh văn nói trong phần đầu chia làm hai, trước y cứ vào hóa giáo, sau thì chế môn, phần đầu lại chia làm bốn.

1. Kinh Tiểu thừa: Nhưng Kinh Bát Nê-hoàn nói Đức Phật sắp diệt độ, thế gian không có thầy, A-nan khả tỉnh. Phật bảo: Nếu Tỳ-kheo vâng theo giới luật ấy là thầy, nếu ta ở đời cũng chẳng khác. Các kinh Di giáo đều đồng với sự khai thị này. Nhưng phát tâm hướng về muôn hạnh thì giới là Tông chủ. Cho nên kinh nói muốn sinh lên cõi trời thì nhất định phải giữ giới đầy đủ. Lại như mặt đất có khả năng sinh thành muôn vật. Cho nên kinh nói: Nếu không giữ tịnh giới thì các công đức lành không thể sinh. Lại nói vì có giới này mà có được định tuệ. Lại kinh nói: giới là hành căn trụ trì, tức là dụ như đất, có thể sinh

thành trụ trì.

2. Luận Tiểu thừa: như luận Thành Thật nói: Lầu quán đạo phẩm lấy giới làm cột trụ, thành tâm thiền định lấy giới làm quách, vào nhân lành phải khâm phục giới. Bởi vậy, trì phải tôn trọng giới, trong luận Giải Thoát Đạo phần nhiều khen ngợi, văn rườm rà không bỏ phải xem, giới thì không ràng buộc. Tỳ-Ba-Sa chép: Giới Cụ túc, giới gọi là Thi-la, cũng gọi là hành, cũng gọi là Thủ tín, cũng gọi là khí, Thi-la là hạnh không phá giới, là nóng vì ba đường ác nóng. Cũng gọi là thiện mộng. Vì trì nó thì được mộng đẹp. Cũng gọi là Tập, vì khéo học giới pháp, cũng gọi là Định, nếu người trụ giới tâm dễ được định. Cũng gọi là trì (ao) vì là chỗ các bậc Thánh tắm. Cũng gọi là Kinh, vì giới thanh tịnh. Vì không có bóng ta hiện. Lại gọi là Uy thế, vì Như lai ở đời có oai lực, ấy là năng lực của thi-la, ngoài ra như việc đuổi rồng, năm trăm A-la-hán không thể đuổi ra, có một vị la-hán, nhờ năng lực giữ gìn giới nên đuổi ra được, lấy khinh trọng đẳng trì. Lại gọi là đầu tư, có thể thấy các sắc của khổ đế, cho đến biết về sắc ấm của pháp. Vì có thể khéo giữ nên nói thứ tín. Vì có thể đến thành niết-bàn nên nói là hành sở y của công đức gọi là Khí. Tôn giả Cù-sa nói: Nghĩa không phá là nghĩa Thi-la. Như người không què chân có thể đi đến mọi chỗ. Vì hành giả không phá thi-la nên sẽ đến được niết-bàn.

3. Kinh Đại Thừa Hoa Nghiêm chép: thọ trì uy nghi giới pháp đầy đủ, hành sáu pháp kính, đại chúng đức độ, tâm không lo buồn, lời dạy của Đức Phật trong ba đời về chánh Pháp không trái lời dạy của Chư Phật. Có thể làm cho Tam bảo không dứt mất, pháp được còn mãi.

Kinh Đại Tập nói: Bồ-tát ở các thế giới mười phương thỉnh Phật, vì chúng sinh ăn năm thứ rau cay nồng mà chế ra giới cấm.

Như cõi Phật khác vì pháp còn mãi nên về sau Phật cho pháp, liền chế giới cấm.

Tát già Ni-kiền nói: Nếu không giữ giới thì dù cho ngàn thân ghê lở còn không được hưởng chi được thân công đức. Kinh Nguyệt Đăng Tam-muội chép: Dù có sắc tộc và đa năng nhưng nếu không có giới trí thì giống như cầm thú, tuy ở chỗ thấp hèn ít thấy nghe mà tinh trì giới thì gọi là cõi cao quý.

Kinh Niết-bàn chép: Muốn thấy Phật tánh, chứng đại niết-bàn thì thân tâm phải tu trì tịnh giới. Nếu trì kinh này mà hủy tịnh giới thì người đó là quyến thuộc của ma, chẳng phải là đệ tử ta, ta cũng không cho thọ trì kinh này. Kinh Hoa Nghiêm chép: “Giới là gốc vô thượng bồ-đề, nên phải trì tịnh giới đầy đủ. Nếu kiên trì tịnh giới, thì được Như lai khen

ngợi”, cho nên lại dẫn ra để thâm nhập vào tâm.

1. Luận Đại thừa

Trí Luận chép: “Nếu cầu lợi lớn thì phải giữ giới bền chắc, nguồn gốc của tất cả công đức, là việc quan trọng của người xuất gia. Như người quý vật báu, như giữ gìn thân mạng”. Bởi vậy, giới là trụ xứ của tất cả pháp lành. Lại như không có chân mà muốn đi, không có cánh mà muốn bay, không có thuyền mà muốn qua sông, điều đó không thể được. Nếu không có giới mà muốn được kết quả tốt cũng không thể được. Nếu bỏ giới này, thì tuy ở núi khổ hạnh, uống nước suối, mặc áo cỏ, mặc y ca sa, thọ các khổ hạnh, cũng không thể đắc. Người tuy nghèo cùng mà trì giới luật, thì hương thơm bay khắp mười phương, danh tiếng bay xa, trời người cung kính, muốn gì được nấy. Người trì giới khi qua đời thì gió đao cắt thân, gân mật đứt đoạn, tâm cũng không sợ hãi.

Kinh Địa Trì chép: Muốn được năm việc lợi ích, phải thọ trì luật này, năm việc đó là:

1. Dựng lập Phật pháp
2. Làm cho chánh pháp còn mãi
3. Không ham muốn, có nghi tình thì hỏi người khác
4. Tăng ni phạm tội làm chỗ nương cho họ.
5. Muốn đi giáo hóa các nơi không có trở ngại, đó là năm điều lợi của người thiện nam dốc tin.

1. Giới phẩm vững chắc.
 2. Khéo chiến thắng các kẻ thù
 3. Ở trong chúng quyết đoán không sợ
 4. Người có nghi tình thì có khả năng khai giải
 5. Khéo trì Tỳ-ni làm cho chánh pháp còn mãi.
- Lại được mười lợi ích, như được tăng nhiếp thủ, v.v...

Luật Thập tụng chép: Hỏi Phật pháp còn ở đời đến bao giờ? Phật đáp: Tùy theo Tỳ-kheo thanh tịnh thuyết giới pháp không hoại, gọi là pháp trụ thế. Cho đến chư Phật ba đời cũng vậy. Trong nhị y Luật luận, luận Minh hiểu giải thích: bốn âm Tỳ-nại-da, đây lược gọi là Tỳ-ni có năm nghĩa:

1. Có công năng sinh ra các thứ lợi ích thù thắng, nghĩa là sinh ra điều lành thế gian và xuất thế gian.
2. Có khả năng dạy hai nghiệp thân, miệng thanh tịnh và ngay thẳng.
3. Có thể diệt tội chướng
4. Có thể trích dẫn thắng nghĩa

5. Người tại gia dắt dẫn họ giúp cho họ xuất gia, cho đến dẫn họ đến phạm trụ, thánh trụ, niết-bàn vô dư.

Người làm năm điều thắng này gọi là người tối thắng, là Phật, Độc giác và Thanh Văn là người tối thắng đều đi trong đó. Nếu phàm phu thực hành cũng gọi là thắng nhân, mới có khả năng làm việc này.

Bồ-tát Bà-đa nói: Tỳ-ni có bốn nghĩa: các kinh khác không có

1. Giới là Phật pháp bình địa, ruộng muôn điều thiện sinh trưởng.

2. Tất cả đệ tử Phật đều y vào giới mà trụ, tất cả chúng sinh do giới mà có.

3. Cửa đầu tiên hướng đến niết-bàn.

4. Phật pháp anh lạc có thể trang nghiêm Phật pháp, đủ bốn nghĩa này, công mạnh ở kia.

Luật Thiện Kiến chép: Phật bảo A-nan: sau khi ta diệt độ có năm pháp làm cho còn mãi.

1. Tỳ-ni là thầy của các thầy.

2. Dù chỉ có năm người trì luật ở đời.

3. Mười người ở Trung quốc (nơi trung tâm văn hóa) năm người ở biên địa đúng như pháp thọ trì.

4. Dù chỉ có hai mươi người đúng như pháp xuất tội.

5. Vị luật sư trì luật, cho nên Phật pháp trụ thế năm ngàn năm. Bộ Ngũ Bách Vấn nói: Phật sắp niết-bàn. A-nan thương xót khóc than. Phật hỏi vì sao khóc? Cho đến Phật nói: Sau chính ta diệt độ, nửa tháng một lần. Lại nói: Phật có hai thân, nhục thân tuy bỏ, nhưng pháp thân còn ở đời. Nếu người kính pháp, niệm pháp thì kính Phật niệm Phật. Nếu giữ năm giới thì thấy pháp thân. Nếu người hộ pháp chính là hộ Phật, như uống nước có sát trùng. Lại như nửa tháng nói giới tức là thấy ta.

Bộ Tát Bà-đa nói: Vì sao khi luật mới kết tập thì thù thắng, thì bí mật? Vì bí mật như các kế kinh, không chọn thời, xứ, người nói thì được gọi là Kinh; Luật thì không như vậy, chỉ có Phật tự nói cốt yếu ở trong tạng cho nên thù thắng.

Lại như luận phân biệt công đức chép: vì thù thắng, bí mật, vì người thế tục chẳng thể thực hành, nên không cho thấy.

Luận Đại Trang Nghiêm chép: kẻ ngu si thấp hèn không chịu hộ trì giới này.

2. Nói rõ trái giới pháp diệt. Lại y cứ vào hai giáo mà rõ lẫn lộn.

Luật Thập Tụng chép: Thời Tượng pháp có năm pháp diệt.

1. Tỳ-kheo hơi đắc tâm liền cho mình là bậc Thánh

2. Người tại gia sinh lên cõi trời, người xuất gia vào địa ngục

3. Có người bỏ nghiệp thế gian mà xuất gia phá giới
 4. Người phá giới được nhiều người giúp đỡ
 5. Dù cho bậc la-hán cũng bị đánh mắng
- Lại có năm thứ sợ hãi:

1. Tự không tu thân giới, tâm tuệ lại độ người, làm cho không tu thân giới pháp
 2. Nuôi Sa-di
 3. Y chỉ người khác
 4. Sa-di cũng ở với người thanh tịnh không biết ba tướng, nghĩa là đào đất, chặt cây cỏ, tưới nước.
 5. Tuy tụng Luật tạng, nhưng trước sau lẫn lộn
- Trong Tứ Phần nói có năm loại làm cho chánh pháp mau diệt:
1. Có Tỳ-kheo không biết mà nhận tụng luật, thích vọng y cứ lại dạy người khác, văn đã không đủ, nghĩa ẩn có thiếu.
 2. Vì trong Tăng, Thượng tọa thắng nhân của một nước mà phần nhiều không trì giới, nhưng chỉ tu bất thiện. Đời sau bắt chước buông bỏ giới hạnh.
 3. Có Tỳ-kheo trì pháp trì luật ma-di, không dạy đạo tục, thì khi người ấy qua đời làm cho chánh pháp dứt mất.
 4. Lại có Tỳ-kheo khó dạy bảo, không nghe lời hay, còn Tỳ-kheo thiện bỏ qua một bên.
 5. Chửi bới lẫn nhau, tìm khuyết điểm của nhau, thì chánh pháp mau diệt.

Luật Thập tụng nói: Các Tỳ-kheo phước học Tỳ-ni, mà đọc tụng tu đa la, a-tỳ-đàm, Đức Thế Tôn rất quả trách, cho đến nhờ có Tỳ-ni thì Phật pháp mới trụ thế. Phần đông có Tỳ-kheo Trưởng lão, Thượng tọa học luật.

Kinh Tạp A-hàm nói: Nếu Trưởng lão Thượng tọa trung niên, thiếu niên nhỏ tuổi không thích giới không trọng giới, thấy người khác thích giới, không tùy thời khen ngợi, thì ta không khen ngợi, vì sao? Vì sợ người khác thấy vậy chịu khổ trong đêm dài.

- Kinh Trung A-hàm nói: Phạm giới có năm thứ suy hao:

1. Cầu tài không toại ý, dẫu được cũng suy hao, chúng không kính ưa.
2. Tiếng xấu đồn vang, chết vào địa ngục.

Trong kinh niết-bàn nói: Do các Tỳ-kheo không trì giới chứa tám bất tịnh tài, nói là Phật cho. Người này như vậy lười sao không cuốn lại, rộng như kinh kia nói.

Kinh Ma-da chép: Thích y phục đẹp, buồng lung vui chơi, làm Tỳ-kheo nô, Tỳ-kheo-ni tỳ, không thích quán bất tịnh, hủy báng Tỳ-ni, ca-sa biến thành màu trắng, không chịu nhuộm hoại sắc, tham dùng vật của Tam bảo, ấy là tướng pháp diệt.

Trí luận luận: Người phá giới không được người cung kính, chỗ ở như gò mả, lại mất đi các công đức. Thí như cây khô, ác tâm không sợ thí như La-sát, người không dám đến gần. Như người bệnh nặng, khó có thể ở chung, thí như rắn độc, tuy là cạo đầu xuất gia nhưng so đo tính toán thật chẳng phải Tỳ-kheo.

Như mặc pháp y, ấy là lá sắt nóng, bình nước đồng. Phàm ăn thì ăn sắt nóng, uống thì uống nước đồng sôi, chính là người của địa ngục. Lại thường lo sợ, ta là giặc của Phật thường sợ chết đến. Các thứ tướng phá giới như thế không thể nói hết. Người thực hành nên phải nhất tâm trì giới.

Hỏi. Có người nói: Tôi không tội không được gọi là giới, vì sao?

Đáp: Chẳng phải gọi là tà kiến thô tâm nói là không tội.

Nếu thâm nhập các pháp tướng, hành tam-muội không, dùng tuệ nhãn quán cho nên nói tội không thật có.

Nếu cái thấy của nhục nhãn thì chẳng khác gì trâu dê.

Nay người tụng lời Đại thừa, tự lực đã yếu, không kham giới này, tự thẹn ược hạnh phần nhiều không học theo. Có dẫn đây làm y cứ không hiểu bốn văn, cong vạy sơ xuất, rộng như trong quyển thứ 15.

Tứ Phần nói: Phá giới có năm lỗi:

(1) Tự hại, (2) bị người trí quở trách, (3) tiếng xấu đồn vang, (4) lúc qua đời sinh hối hận, (5) chết đọa địa ngục.

Trong Thập Tụng có mười pháp:

(1) Chánh pháp mau diệt, (2) có Tỳ-kheo vô dục độn căn, tuy tụng cú nghĩa nhưng không thể chánh thọ, (3) lại không hiểu rõ, (4) không thể làm cho người thọ có oai nghi cung kính, (5) cho đến không thích pháp a-luyện-nhã, (6) lại không theo pháp dạy, (7) không kính Thượng tọa. (8) Người không oai nghi làm cho hàng hậu sinh không chịu học Tỳ-ni, (9) dẫn đến làm cho buồng lung, mất các pháp lành. (10) thích làm văn tụng, trang nghiêm chương cú, thích pháp thế gian. Cho nên chánh pháp mau diệt thật đáng sợ hãi.

THIÊN THỨ HAI: TẬP TĂNG THÔNG CỨ

Tăng lấy hòa hợp làm nghĩa. Nếu không cùng tập tướng có trái lý ngự pháp thì công không quyết thành, bị việc nhất định y cứ vào vị trí sai trái. Cho nên lập đề trước, làm pháp tắc của tập tăng, sau đó nói rõ thông cục của xứ.

Văn Tứ Phần nói: phải trải tòa, đánh kiên-chùy cùng nhóm họp một chỗ.

Ngũ Phần nói: Các Tỳ-kheo khi bố tát, nhóm không đúng lúc ngăn ngại hành đạo. Phật bảo: nên xướng lên chờ đến. Nếu đánh kiên-chùy, như đánh trống, thổi ống loa thì để cho tịnh nhân sa-di cận trụ đánh, không được đánh nhiều, nên đánh ba hồi, thổi ống loa cũng vậy. Từ cây độc đen, cây đồng sắt phàm đánh cho làm. Nếu xướng hai thời đến cũng sai tịnh nhân, sa-di xướng. Trụ xứ phần nhiều không được nghe khắp. Nên ở chỗ xa mà xướng.

Còn nếu không biết nhóm họp thì nói với nhau biết, nếu không có Sa-di thì Tỳ-kheo cũng được đánh.

Trong Thập Tụng: Cư Sĩ thỉnh Tăng ở trong chùa đánh chùy cho đến lúc ban ngày đến, người nữ đem thức ăn cũng tự đánh chùy. Buổi trưa thí thực cũng vậy.

Kinh Tăng nhất A-hàm chép: A-nan lên giảng đường đánh Kiên-chùy đây là trống tin của Như lai.

Trong luật Thập Tụng nói: bấy giờ, trong tăng phòng có người biết thời hạn, khi xướng cho đến đánh kiên-chùy. Lại không có người rửa quét bàn sửa sang chỗ ăn ở giảng đường, không có người tiếp tục phụ giúp, và dạy người rửa sạch trùng trong thức ăn, rau quả, lúc uống ăn không có người hành thủy, chúng nói loạn, bấy giờ không có người búng ngón tay. Phật bảo lập duy-na, luân phiên làm thứ lớp, nghĩa là thứ lớp làm Tri sự, tướng truyền nói là Duyệt chúng.

Nếu trong tập văn, bảy thứ tập pháp, nếu lượng bóng, phá trúc làm tiếng, làm khói thổi, đánh trống, đánh kiên-chùy. Nếu xướng các Đại đức bố tát thuyết giới thời đến, cũng không nói Tỳ-kheo làm; Xuất yếu luật nghi dẫn Thành luận lật chùy. Đó gọi là cái khánh, cũng gọi là chuông, Văn trình bày đủ ở trên, nay cần nghĩa thiết lập. Phàm việc thí pháp, trước so lượng dùng tăng bao nhiêu, y vào số mà trải chiếu. Sau đó, y theo văn mà hô chuông, đây đủ như trong pháp nhóm tăng. Tuy người đều làm vậy, nhưng phần nhiều không có cách thức. Nếu y theo Kinh Tam Thiên Oai nghi, thì phần nhiều có cách về khoa yếu rất nhiều

tiết giải, nhưng thời đồng phế bỏ, tuy dễ mà khó. Nay thông lập một pháp tổng thành đại chuẩn. Nghĩa là y cứ tăng nhiều ít thì việc nhanh chậm lượng thời mà dùng. Nếu tầm thường mà hành, bắt đầu sinh nhất định dần dần phát tiếng, dần dần ít, dần dần lớn. Cho đến tiếng dứt mới đánh một tiếng, như thế đến ba hồi. Khi Phật ở đời chỉ có ba hồi, cho nên Ngũ phần nói:

Đánh ba hồi, sau đó do người khác thỉnh mới có đánh dài.

Sinh khởi đánh dài lúc đầu cũng đồng ba hồi, trung gian bốn tiếng, chùy dứt mới đánh. Như thế dần dần đánh dồn nhỏ dần cho đến hết, mới lại sinh chùy đồng ba hồi như trước.

Đây các vị sư thời xưa dùng kinh luật tham cứu cùng lập pháp này. Cũng có tịnh chúng vẽ kiểu chuông. Nhưng lúc đầu muốn hô, phải y vào kinh luận lập tâm nêu làm tất yếu có sự đồng cảm, phải đến đồ chuông lễ Tam bảo xong, đầy đủ oai nghi đứng niệm. Tội hô chuông này là với chúng tăng mười phương, có người được nghe, đều nhóm họp cùng đồng hòa lợi. Lại có các chúng sinh chịu khổ đường ác đều được thoát khỏi. Cho nên trong truyện Phó Pháp Tạng nói Kế nị tra vương bị giết hại, sau khi chết làm con cá ngàn đầu, bị vòng kiếm vây quanh thân chặt ra từng khúc rồi sống lại. Nếu nghe tiếng chuông vòng kiếm đều buông. Nhân duyên như thế làm cho tin hiểu, khiến đánh dài làm cho ta dứt khổ.

Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: Nếu khi đánh chuông tất cả các khổ trong đường ác đều dứt trừ, đầy đủ là tường nhân duyên vời, lý tự nhiên không mất. Tôi đích thân thừa sự, có người đều niệm bị quỷ thần dựa nhập. Đời có người lạm dụng tiếng chuông. Đây chẳng phải là lời Thánh. Các Kinh luận chỉ nói:

Đánh kiền-chùy, bất lời nói tịnh không chung với thế tục, cho đến tự làm, sớm phải phế bỏ.

1. Nói rõ chỗ đến thông cục, lúc đầu nói rõ phần bằng xứ

2. Nói rõ thông cục về dụng, trong phần đầu ý về giới. Khai chế khác nhau như trong phần kết giới nói. Nay nói về hai thứ khác nhau ấy, nếu làm giới pháp thì có ba thứ khác nhau:

Có bốn giới trường chỗ nhóm họp tăng, mỗi người đều được hành sự.

1. Ở giới trường
2. Ở chỗ trống
3. Ở đại giới
4. Ở ngoài giới

Nếu không có giới trường, hai chỗ mỗi chỗ đều nhóm họp.

Nếu tiểu giới đã không lập tướng chỉ thẳng chỗ ngồi, không ngoài có thể nhóm họp. Nếu nói tự nhiên, tùy chỗ xa gần thì có bốn thứ khác nhau. Nghĩa là xóm làng lan-nhã nói giới hành thủy, đều không là vật tạo. Tùy chỗ ở của người mà có phân cục, cho nên nói tự nhiên. Đương luật không văn, các bộ dùng rõ. Lúc đầu trong xóm làng có hai, nếu người phân biệt được, Thập Tụng nói: ở trong xóm làng không có phòng tăng, lúc đầu làm phòng tăng chưa kết giới, tùy giới xóm làng, là giới Tăng phòng (Văn dưới đều đi đến chỗ, ở đây chế phạm vi. Tứ phần nói: giới xóm làng lấy tướng chùa viện). Trong đây không được riêng chúng.

Hỏi: Chỗ lan-nhã có tăng phòng, muốn kết giới thì nhóm tăng ở đâu?

Đáp: Thập Tụng nói tùy xóm làng tức là giới tăng phòng. Nay vòng khắp tường viện, và tướng xóm làng không phân, không cần phải năm dặm nhóm họp người. Cho nên văn dưới lan-nhã xóm làng mới khởi tăng phòng bèn nói là giới một câu-lô. Cho nên biết trước có tăng phòng, tứ đồng với giới thôn xóm. Trong luật bốn tướng thôn tăng, hai giới không biệt, ất tướng viện không khắp mới có thể y vào lan-nhã mà nhóm tăng. Nếu xóm làng có tăng thì không thể biết. Trong luật Tăng-kỳ nói; nếu thành ấp xóm làng phạm vi không thể biết thì dùng loại cây năm khuỷu tay, bảy khuỷu tay bằng bảy cây cách nhau, làm cho chúng khác thấy nhau, không phạm lỗi riêng chúng, mỗi pháp được thành tựu. Y theo tướng mà thông tín, bảy cây sáu gian được sáu mươi ba bước. Không đồng giải trước bảy gian bảy mươi ba bước rưỡi. Như nghĩa sao phé lập. Hai là nói rõ lan-nhã. Nói về lan-nhã thì có nhiều loại: Nghĩa là đầu-đà gởi y giới ăn trộm, giới Tăng, giới y, việc khó lại nói rõ về tăng giới, còn ở dưới tùy nói rõ, một giới lan-nhã các bộ không định, phần nhiều nói giới tăng đều là một câu-lô-xá. (Luận Minh Liễu sơ nói: khoảng một tiếng trống).

Trong Tạm Bảo Tạng nói là năm dặm. Truyền nhau dùng đây làm cố định, nếu có nạn.

Như Thiện Kiến nói: giới A-lan-nhã là bảy bàn-đà hình tròn vuông rất nhỏ, một bàn-đà là hai mươi tám khuỷu tay. Nếu người không đồng ý ở bên ngoài được làm pháp sự, tính có một trăm chín mươi sáu khuỷu tay, một khuỷu tay là thước tám tấc, tổng cộng có năm mươi bốn bước bốn thước tám tấc.

3. *Giới đạo hành*: Bộ Tát-bà-đa nói: Khi Tỳ-kheo du hành ở bất

cứ chỗ nào, dù giới rộng có một câu-lô-xá. Trong đó, không được ăn riêng, BỐ-tát riêng, cũng không nói rõ lớn nhỏ, luận giải Thập Tụng này. Văn luật nói: sáu trăm bước là một câu-lô-xá.

4. Nói rõ thủy giới (giới trên mặt sông)

Luật Ngũ Phần nói: Giới tự nhiên trên nước, nếu đi trên nước, trong chúng người có sức mạnh toé nước đến chỗ nào thì giới đến chỗ đó.

Bộ Thiện Kiến nói: nếu toé nước, hoặc vung cát, ngoài ra Tỳ-kheo không ngại. Lấy nước chỗ thường chảy, sâu cạn đều được làm tự nhiên, nước thủy triều không được. Nếu bố tát trên thuyền, phải hạ neo, không được buộc dính bờ và gốc cây trong nước, nghĩa là cho giới lục địa nối liền nhau. Nếu đá cây ở trong nước thì là giới trên mặt sông, nghĩa là lìa lục địa. Nay lại luận thể chung của hai giới. Nếu ba loại tác pháp, tùy chỗ hạn cục, không y cứ gốc vuông. Nếu nói về tự nhiên thì có bất định. Nếu giới trong xóm làng thì có thể biết. Tùy phạm vi cũng không vuông tròn, không thể phân biệt người hiểu khác nhau.

Hỏi: là bốn mặt của thân, mỗi mặt lấy sáu mươi ba bước, hay là một mặt thân lấy ba mươi một bước rưỡi?

Đáp: Bốn mặt mỗi mặt lấy sáu mươi ba bước, cho nên văn kia nói: giữa bảy cây chúng khác thấy nhau mà không phạm tội riêng chúng, hai chúng này nhìn nhau không nói về giới tướng.

Hỏi: Hai bên đều bình yết ma, tự nhiên định lượng là rộng hay hẹp?

Đáp: Các thuyết khác nhau. Nay giải tất cả hai chúng, mỗi mặt có ba mươi một bước rưỡi. Chung thì hai chúng có sáu mươi ba bước.

(Tự nhiên này thường có, bất luận bình pháp thì không bình pháp giới hằng tùy định). Cho nên trong luật Tăng-kỳ nói chúng khác nhìn thân hai Tỳ-kheo hai chỗ. Nay nếu ngoài giới không có người thì mặt thân mỗi mặt ba mươi một bước rưỡi, là tùy phần tự nhiên. Nếu có người, thì chỉ làm cho giới khác tự nhiên còn, ra ngoài giới tự nhiên, qua không lầm, đồng thời thành pháp sự. Nay nhà hành sự sợ có riêng chúng, nhưng vì phóng sâu, về các mặt thì mỗi mặt hơn một nửa. Thật mà nói mỗi mặt một nửa giảm là đúng. Cho nên Tát-bà-đa chép: Tỳ-kheo tùy trụ xứ du hành, có giới tự nhiên dù rộng.

Hỏi: Giới tự nhiên là vuông hay tròn?

Đáp: Xưa nói nhất định vuông, nay giải không. Nếu giới vuông bốn bề có khác, thì không dạy cũng có thể chuẩn. Nay nói: Trong giới tự nhiên không nhất định vuông hay tròn.

Nêu bốn mặt bốn phía mỗi phía không có giới khác thì giới này nhất định tròn. Nếu có giới khác thì khéo nhọn không định. Cho nên luật Thập Tụng nói: Vuông mỗi mặt một câu-lô-xá.

Nghĩa phương hướng đến thân mặt, chẳng gọi là giới hình vuông. Văn nói: Đệ tử theo thầy, về mặt du hành có thể cũng không được bốn phía.

Luật Ngũ Phần cũng nói: Cách thân một câu-lô-xá

Luật Thiện Kiến cũng nói: “Giới vuông tròn bảy bàn-đà”. Văn tự rõ ràng. Cho đến kết đại giới lấy ba do-tuần làm hạn lượng.

Luận Minh Liễu chép: “Hợp lượng gốc lấy ba do-tuần”. Cho nên rộng dẫn thành chứng, nhất định vuông phải bỏ.

Hai nói rõ dụng Tăng phạm vi, tông này có bốn thứ luận Tăng, nói rộng về nghĩa Tăng. Lại lấy bốn người trở lên có thể ngự Chánh pháp, làm được việc trước, nên gọi là Tăng.

Nếu người cuồng loạn ngu ngốc về việc làm chung cho tướng năng sở có trái xa, không vào tăng số. Thông mà biện tăng thì có bảy loại. Bắt đầu từ một người đến hai mươi người, mỗi người có thành bại khác nhau, rộng ra nữa như số sao khác. Trước nói rõ tăng bốn người tức là sự dụng về thuyết giới, kết giới.

Kế, Tăng năm người là pháp thọ giới tự tứ ở biên địa.

Nếu theo Tăng-kỳ, xả đọa sám hối thuộc về tăng năm người.

Nghĩa là thọ sám hối chủ tác bạch và tăng, vì lượng khác không thuộc về tăng số. Nay vì đương tông không rõ, lấy Tăng-kỳ để định.

- Tăng mười người: là thọ giới ở thành phố.

- Tăng hai mươi người: là khi xuất tội Tăng tàn.

Bốn thứ tăng trước, nếu lấy danh nghĩa Tăng có thể bình pháp.

Bốn người thực biện tất cả yết ma, nay theo sự dụng cho nên phải ba điều biệt. Lại bốn người ở trước nếu y cứ tự làm vì thành tăng thể lại cần thanh tịnh. Vì phạm tội nhỏ không cần yết-ma. Nếu nói về các pháp thì có hai điều khác. Nếu là thuyết giới, sám hối, diệt tội cần phải thanh tịnh. Vì có người phạm, không được nghe giới, không được sám hối trước người phạm giới. Người phạm không được nhận giải tội cho người khác. Như trong môn sinh khéo về thọ giới chỉ lấy tướng thanh tịnh, mới chịu đủ số. Người trước kính ngưỡng liền thành pháp sự. Cho nên khai đình chỉ hành pháp Tăng tàn. Hòa-thượng phạm giới, nhưng làm cho không biết việc thọ giới. Tát-bà-đa chép: không được dùng thiên nhãn, thiên nhĩ để biết pháp ác của người, chỉ dùng nhục nhãn, nhục nhĩ để thấy nghe. Nói rộng ra như trong pháp đủ số.

THIÊN THỨ BA: CÁC TƯỚNG ĐỦ SỐ

Trên đã nói rõ nhóm họp, mà dụng tăng phải biết ứng pháp, nếu nhờ sự không trái. Tuy chẳng phải tăng thể mà thành tăng dụng. Nhất định đối với duyên khác nhau. Không ngại thanh tịnh thuộc về Phi Tăng, vì hai đường lối này, nên phân biệt làm cho hai sự khác nhau, đúng sai, lấy bỏ tự phân.

Tóm lại có bốn:

1. Trước nói rõ thể là ứng pháp, vì đối với sự có trái, cho nên không đủ số.
2. Thể cảnh đều trái, dù nhờ duyên cũng không đủ số.
3. Thể chẳng phải tăng dụng, đối với duyên thành đủ.
4. Y cứ theo duyên có ngăn ngại, không ngại thành pháp, chút phần không đủ.

Trước nói về tịnh tăng trái nhau, cho nên không đủ.

Tứ phần nói không đủ số việc làm là người yết-ma. Có thần túc, ở trên hư không, ẩn mất, lìa chỗ thấy nghe, biệt trụ, giới tường. Sáu người trên, ngoài ra đều là nghĩa này.

Cho nên trong xả giới, người điên cuồng, căm ngọ, người chết, người ngu, tự nói với những người này thì không thành xả, nghĩa là không đủ số. Nay lấy bộ khác nói rõ văn chứng thành.

Trong luật Thập Tụng chép: Tỳ-kheo ngủ say, nếu nghe bạch rồi ngủ, thì được thành tấn xuất, người chưa bạch ngủ trước thì không thành số.

Người loạn ngữ, người rối loạn, người nhập định người câm, người điếc, đủ hai người, người cuồng, người loạn tâm, người tâm bệnh hoạn, Tỳ-kheo ở trên cây, mười hai loại người, người bệnh ma-đặc-lặc-già, người biên địa, người si đốn, v.v... đủ chúng tự tứ, tất cả không thành, ngoài ra đồng với Thập Tụng.

Trong Tăng-kỳ, người gởi dục, nếu cách chướng, nếu nửa che nửa lộ, trung gian cách chướng. Hoặc nửa che nửa lộ duỗi tay không tới, chỗ trống duỗi tay không tới cho đến thực hành tác yết ma tọa thì thành khác, đi đứng ngồi nằm đều làm. Nói rộng ra như trong phần biệt chúng. Người say tự nói không hiểu, điên đảo nói ở trước người, người không luyện không hiểu giải, là không đủ nhiếp. Tóm lại, ẩn tướng khó biết, tùy theo ban đầu giải phân tích. Trước nói việc làm yết ma, vì người này là người xin pháp bị tăng lượng không xếp vào hạn tăng. Nếu thông trong bốn người sẽ nhập vào số tăng không đủ bốn người khi xướng yết-

ma, cho nên điệp nhân không vào Tăng dùng. Nếu bốn người thọ nhật bốn tăng không khác, cũng sẽ đắc thành.

Việc làm một người đáp ba chẳng phải tăng. Cho nên không thể bình pháp văn không bày ra sự đồng năm người đều là việc làm. Cho nên tăng bốn người có thể bình bạch. Không đồng việc làm thuyết giới, kiết giới thì không phải tác pháp đúng, vì tăng làm.

Thần túc, ở trên hư không: Tỳ-ni Mẫu nói: “vì trên hư không chẳng có phạm vi, khác với mặt đất, ẩn mất nghĩa là vào trong đất, có tăng bay lên nhà là riêng, chẳng đủ số”.

Lìa thấy nghe; trong Tăng-kỳ nói nghĩa là chỗ đồng che, lìa thấy nghe.

Tướng ấy như nói ngủ trong thất, đó gọi là lìa chỗ thấy nghe không lấy sự thuyết giới, người yết-ma thấy nghe.

Như nghĩa sao nói biệt trụ.

Xưa nói đồng một giới không nhóm đủ, nay gọi là Tỳ-kheo, ngoài giới lạm đem vào số, chẳng gọi là mất thấy ở ngoài giới.

Vì phần giới không biết, tối tăm ở ngoài tác pháp không thành, cho nên nói không đủ.

Về giới trường, do ngoại giới trước không thành, nghĩa là nói ở trong thì được. Hai giới này đồng giới tự nhiên, không đồng một tướng. Là vì biệt giới, ngủ say, nói mơ, rối loạn nhập định, v.v... do bốn vô tâm đồng bình pháp.

Trong Thập Tụng chép: Chứng người khác thọ giới, mỗi mỗi nhập định, nói mơ, v.v... không biết thì yết-ma có thành không?

Phật dạy: Điều không thành, y cứ theo đây số tăng nhất định phải nhiều, cũng cho thành tựu. Dù người ở trong phòng ngủ say, nói mơ lý cũng khai cho thành. Ngoài ra đồng như trong pháp yết-ma nói.

Người điếc, câm, v.v... ba người do căn không đủ nên không thành chứng, Đại đức tăng nghe, vị nào không chấp nhận thì nói, đồng thời đều thiếu hai cho nên không đủ.

Già Luận chép: Nếu nghe tiếng nói lớn thì được thành pháp sự, ba người như cuồng, v.v... do tâm không nhớ cho nên không đủ.

Nếu y cứ vào luật nói người thường nhớ thường đến, không nhớ không đến, hai người này đã không đắc pháp. Người đầu thành dụng, người sau không đủ. Nếu nhớ lại quên đến không đến chưa được yết-ma không được thọ riêng.

Nếu được yết-ma dù để cho người bệnh sai thì chung cho không đủ. Người đau đầu (não) tâm loạn đều đồng với ba người cuồng, v.v...

Người bệnh nặng, do tâm hôn mê không thích vô tình duyên pháp

Người biên địa nói cũng không hiểu, người trung quốc cũng không đủ biện. Phải sau khi biết nói cả hai thông đủ số.

Người si độn không biết nói nghĩa chưa tỏ phải trái, thì chẳng đoạn hoại, phải nói yết-ma cùng văn mà thôi. Cũng khai thành đủ. Người gởi dục tâm đồng thân trái. Nói cách che nghĩa là đồng che lấp mà cách riêng không thành tương đồng. Hoặc nói chỗ trống mà cách một nửa, che ở giữa ngăn. Nếu duỗi tay không đến gọi là một nửa dưới nhà tăng, một nửa dưới thêm tăng. Trung gian thí cách. Hoặc lại không ngăn, duỗi tay không đến, đây nói là hiển bày. Chỗ che không phải chỗ trống, pháp phải tiếp nhau.

Sư thuyết giới yết-ma đều ở trong một tâm của Tăng, để duỗi tay ra cho tới. Người làm việc tuy chẳng phải hạn số, cũng phải ở trong hai nguyên do đầy đủ cả hai, chẳng phải nhờ duyên không đủ. Các yết-ma, lấy đủ số Tỳ-kheo-ni, thức-xoa ma-na, sa-di, sa-di-ni. Người mắc mười ba nạn bị người nêu ba lần, diệt tận người đáng diệt tận hai mươi hai loại.

Hỏi: Mười tám người phạm biên tội và bốn người trong ni là tự nói cho nên không đủ hay thể không đủ?

Đáp: Giải ra có nhiều cách, ở đây đồng thể đã chẳng phải tăng.

Nếu tăng đồng biết cho nên không đủ số. Người không biết thì thành đủ. Như trong giới 'dữ dục' thì khác nhau.

Trong môn trước biết và không biết đều không đủ số.

Cho nên giữa Hòa-thượng không trì giới bốn câu lược bỏ, ba câu trước do không biết cho nên được thành.

Câu thứ bốn do biết theo người này thọ giới không được cho nên không đủ số, cho nên trong văn và Thập Tụng đều nói. Người xưa vì thể không hợp cho nên không đủ, tức xếp Hòa-thượng phá giới nằm ngoài mười người, đây chẳng phải chánh giải, vì sao? Nếu không biết phạm thì không được bèn dùng bộ khác. Vì Tứ Phần chê tăng mười người. Nếu biết người kia phạm, yết-ma mà không được điệp, vì thật biết chẳng phải Tỳ-kheo.

Trong Thập Tụng chép: Thêm một người tại gia, cũng không vào số. Trên nói rõ tướng tăng, đồng thời hình đồng xuất gia, vì tướng có lạm được cùng pháp sự, ắt mặc y phục thế tục, hình tướng rõ biết cũng không đồng nghĩa về pháp.

Trong Thập Tụng nói: Bạch y nghĩa là vốn thọ giới không được,

cũng có người thọ giới sau đó nạn duyên phải mặc y phục thế tục, cũng phải đồng pháp. Do vốn là tăng liền biết khi tắc pháp.

Hỏi: Người thế tục đối với giới có người từng thọ giới cụ túc mà không xả hay không?

Đáp: Không, mới không biệt chúng.

Người ba lần nêu, nghĩa là không thấy, không sám ác tà không xả, nói rộng như trong các chương.

Diệt Tẩn nghĩa là phạm trọng giới đã nêu đến trong tăng bạch tứ dứt bỏ. Người nên diệt tẩn cũng phạm trọng đã cử đi đến đi tăng có nạn khởi chưa được thêm pháp. Cho nên luật gọi là vào trong thuyết Ba-la-di, như tuy phạm trọng, tăng chưa xét biết, mà trong người khác biết, chưa bị cử. Hoặc không tự nói tăng không biết một người trong chúng phạm trọng biết thì chẳng phải là số tăng, lại xếp vào trong đáng diệt tẩn. Thứ ba thể tuy chẳng phải tăng nhờ duyên thành dụng, tức người trong môn trước. Y cứ theo trước khi chưa tự nói, cùng tăng làm pháp, sự, thủy đều thành tự. Như tuy nói xong khó có người biết cũng thành dụng tăng. Do đối với tướng không trái thì được biện sự. Cho nên trong luật nói Hòa-thượng phạm giới do không biết được thành pháp sự, cho đến biên tội đều đâu phải như đã nói.

Nhục nhãn biết người khác trì hay phạm.

Người phạm trọng tội, trộm cướp trá làm Tỳ-kheo, vốn khi người tại gia, người phá giới v.v... như trước nói có lỗi này thì làm yết ma không thành. Nếu không nói thì tất cả đều thành tự.

Tát-bà-đa nói vì có người dùng thiên nhãn không nói xấu người cho đến như cho dùng thiên nhãn nhìn tăng tịnh hay uế. Người mà không lỗi nhưng có lớn hay nhỏ, không đến thì không thấy. Nếu khai nói thì ngại loạn sự rất nhiều, vì thế không cho nói. Tự nói: nghĩa là nói với người rằng:

Tôi phạm loại dâm, trộm, bốn thể tuy phạm pháp được thành tăng sự.

Trong Tử Phần nói quả trách, tẩn xuất y theo cấm ngăn không đến nhà người tại gia cùng bốn người, phải yết-ma tất cả nhưng mà tăng trị, cho nên không được quả trách.

Phú tàng bốn nhật trị sáu đêm xuất tội đồng bốn người. Trong Thập Tụng nói hành phú tàng xong, bốn nhật xong, sáu đêm xong, hợp bảy người không đủ yết-ma về Tăng tàn, v.v... không ngại phải ngoài pháp sự, kể nói rõ bặt chúng.

Nghĩa là đồng một giới trong trụ tướng có hoa khác với tăng

pháp.

Cho nên nói biệt chúng, có hai:

Trước nói rõ biệt tướng, sau nói rõ thành không

1. Trong phần đầu, Tử Phần nói biệt chúng là người nên đến mà không đến, là thân miệng tâm đều không nhóm họp.

2. Nên gợi dục : Không mang dục đến là thân tâm không tập trung

3. Hiện tiền được quả trách người đáng quả trách, nghĩa là tâm miệng không nhóm tập. Trái với ba loại này thì thành hòa chúng, nghĩa là người đầu ba nghiệp đều nhóm họp, người kế tâm miệng đều nhóm họp, người sau, thân miệng nhóm họp mà tâm không nhóm họp, im lặng ngồi không quả trách cũng gọi là hòa hợp. Cho nên vẫn nói: người đáng quả trách mà không quả trách. Lại nói: Xá- lợi-phất thấy chúng tăng gia pháp yết-ma mà tâm không đồng, nên mặc nhiên là đúng như pháp. Lại nhóm Tỳ-kheo sáu vị chỗ thuyết giới không ngồi, Phật nói là Phi pháp.

Trong Ngũ Phần nói quay lưng thuyết giới yết ma ngồi nằm, v.v... là biệt chúng.

Trong Tăng-kỳ nói: Đi mà làm yết-ma ngồi thì biệt chúng.

Bốn nghi qua lại là mười hai loại người, biệt chúng nhiều tướng, lý phải rõ ràng, nhưng với trong không đủ số, giao thiệp qua lại. Lại chia làm hai, nếu thân không đến trong tăng thì xếp vào biệt chúng. Tuy đến trong tăng nhưng không đủ số người khác thì không đủ số. Nhưng người không đủ gọi chung là hai người tịnh uế.

(Tịnh tăng ngũ định thân, không đến tăng cũng không đủ).

Gọi là biệt chúng chỉ y cứ vào một sắc thanh tịnh, nghĩa bày bốn câu chọn lựa như khác.

Nếu nói về học hồi là không đủ hạn, ắt không hiểu pháp cũng khai bỉnh. Biệt cũng không lỗi, chính là người trung gian, kế giải thành không: Nếu riêng phạm bốn thiên dưới là xếp vào biệt chúng. Biệt phạm vào thiện đầu dù gọi là tịnh tướng cũng thành pháp sự, cuối cùng là thể hoại hết sức đồng trụ.

Vẫn nói: Không có Tỳ-kheo có tướng, yết mà thành mà phạm tội.

Vì tâm khác nhau, xem biết có phạm, tùy ý mà riêng người mười ba nạn, ni đồng với bốn người ba lần nêu, ba loại người cuồng cúng điếc câm. Hoặc chẳng phải Tăng, hoặc giữa đường bị phạt hình sai, bệnh báo duyên ngại cho nên khai. Phạm những người này chưa luận đủ biệt. Nếu

đối thủ tác pháp trước cảnh lạm chân, lệ lấy trong tăng. Nay hành sự phần nhiều có tướng riêng, lại hiển rõ điều đó. Chúng lấy oai nghi đồng nhau, không dùng tâm thuận. Nói về oai nghi, như trong Tăng-kỳ nói: Đi làm Pháp Sự, ngồi thì phi pháp.

Luật Ngũ Phần nói: Bệnh nhân quay lưng yết-ma, Phật nói biệt chúng.

Luật Tứ Phần nói: Nhóm Tỳ-kheo sáu vị không ngồi, Phật quả trách lý chẳng phải là tướng hòa.

Trong phần biệt chúng nói: Như khi hành ăn cơm, đứng thì phạm, tức tướng đồng. Tăng-kỳ nói: Hai tâm hư thật nhưng làm cho tướng thu-ận tâm trái cũng thánh chứng pháp.

Văn nói: Người hiện tiền đáng quả trách mà không quả trách. Lại nói: Thấy đúng như Pháp yết-ma mà tâm khác nhau.

Những điều trình bày như trước, nếu khi tác pháp hỏi tăng rằng: Nay Tăng hòa hợp để làm gì?

Đáp: Yết ma việc...

Lại đợi người đáp, ngồi xong mới bắt đầu tác bạch.

Rộng ra có phết lập như nghĩa trong sao. Đến trong tăng ngồi thì cho đứng, trừ người bị trị. Cho nên người làm yết-ma. Không đủ số tăng. Ngoài ra việc làm ngồi, xin đúng như Pháp. Văn nghĩa có nói rõ. Người bình yết-ma trong đó trừ hai loại người.

1. Uy nghi sự lập bình đơn bạch, là bị tăng sai không được ngồi ngay.

2. Khai lập thuyết giới là làm cho chúng nghe, ngoài ra tất cả đều phải ngồi bình (nếu có duyên khác thì đi, nằm cũng được).
